

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 17-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979 và bà Tô Thị R, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện P cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Tống Minh K1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn T, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Mỹ L, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện P cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nơi ở: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 14

tháng 02 năm 2025 tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện P cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Quốc V1, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị L2, sinh năm 1977; Vợ: Trần Kim L3, sinh năm 2005; con có 01 người, sinh năm 2024; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 18 tháng 11 năm 2024 bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt; Bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện P cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trường Tiểu Học Q.

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp T4.

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bà Đỗ Thị L2, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bà Huỳnh Mỹ L, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 07 tháng 02 năm 2025, Tống Minh K1, Phạm Quốc V1 đến nhà của Nguyễn Hoàng L1 ở ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau chơi, tại đây K1, V1 gặp L1 và Nguyễn Văn V; V rủ L1, V1, K1 trộm cắp tài sản thì tất cả đều đồng ý. V đem theo 01 cây kiếm và 01 cây vít điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novou biển số 69K1-001.79 chở L1 chạy trước dẫn đường, V1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 69AH - 062.40 chở theo K1 chạy sau đến điểm Trường Tiểu học Q ở ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Khi đến V kêu V1 và K1 đứng ngoài canh đường còn V, L1 tìm tài sản lấy trộm, khi vào T thì V, L1 dùng kiếm mang theo cạy cửa Phòng học lớp 1 tháo tivi khỏi giá treo đưa L1 đem

ra ngoài đưa cho V1 và K1; V, L1 tiếp tục cạy cửa Phòng học lớp 3 tháo tivi khỏi giá treo đưa L1 đem ra ngoài để lên xe của V.

Sau khi trộm được tài sản V kêu V1, K1 đem tivi đến nhà của Lê Trường A ở ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau để gửi rồi về nhà của L1 ngủ; V, L1 chở tivi còn lại đem cất giấu ở bụi cỏ trước nhà ông Nguyễn Minh H ở ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Sáng ngày 07 tháng 02 năm 2025 ông Nguyễn Văn N, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Q phát hiện mất 02 tivi nên trình báo Công an xã T, huyện P. Qua làm việc Nguyễn Văn V, Tống Minh K1, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc V1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 02 tivi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Giá trị 02 chiếc tivi hiệu Samrt SASPER 55UGA610 có giá trị là 23.445.180 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại 1.400.000 đồng.

Vật chứng vụ án và tài sản thu giữ gồm: 02 chiếc tivi hiệu Samrt SASPER, 01 Camera màu trắng nhãn hiệu Puratech là tài sản của Trường Tiểu học Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho ông Nguyễn Văn N đại diện theo pháp luật của bị hại.

Đối với 01 cây kiểm kim loại đầu bằng, cán bọc nhựa màu vàng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Quá trình điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Novou màu đỏ - đen, biển số 69K1 - 001.79 đây là tài sản của Nguyễn Văn K, việc V dùng xe đi trộm cắp tài sản ông K không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn K; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển số 69AH - 062.40 đây là tài sản của Đỗ Thị L2, việc Phạm Quốc V1 dùng xe đi trộm cắp tài sản bà L2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đỗ Thị L2.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V, Tống Minh K1, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc V1 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không tranh luận về tội danh chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện bị hại thể hiện tại hồ sơ: Tài sản bị chiếm đoạt đã nhận lại, không yêu cầu bồi thường gì thêm; xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn V, Tống Minh K1, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc V1 tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L1 từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tống Minh K1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đã thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm kim loại đầu bằng, cán bọc nhựa màu vàng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Đối với bà Nguyễn Thị T3 (là mẹ vợ của Lê Trường A) khi V1, K1 gửi tivi bà T3 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an nhân dân huyện P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và các chứng cứ có lại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 07 tháng 02 năm 2025, Tống Minh K1, Phạm Quốc V1 đến nhà của Nguyễn Hoàng L1 ở ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau chơi, tại đây K1, V1 gặp L1 và Nguyễn Văn V. V rủ L1, V1, K1 trộm cắp tài sản thì tất cả đều đồng ý. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novou biển số 69K1-001.79 chở L1 chạy trước dẫn đường; V1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số

69AH - 062.40 chở theo K1 chạy sau đến điểm Trường Tiểu học Q ở ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Khi đến V kêu V1 và K1 đứng ngoài canh đường còn V, L1 tìm tài sản lấy trộm, khi vào T thì V, L1 dùng kiếm mang theo cạy cửa Phòng học lớp 1 tháo tivi khỏi giá treo đưa L1 đem ra ngoài đưa cho V1 và K1; V, L1 tiếp tục cạy cửa Phòng học lớp 3 tháo tivi khỏi giá treo đưa L1 đem ra ngoài để lên xe của V. Sau khi trộm được tài sản V kêu V1, K1 đem tivi đến nhà của Lê Trường A ở ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau để gửi; V, L1 chở tivi còn lại đem cất giấu ở bụi cỏ trước nhà ông Nguyễn Minh H ở ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Giá trị 02 chiếc tivi hiệu Samrt SASPER 55UGA610 các bị cáo lấy trộm có giá trị là 23.445.180 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V, Tống Minh K1, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc V1 đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của Trường Tiểu học Q, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà các bị cáo gây ra. Từ những phân tích trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V, Tống Minh K1, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc V1 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Nguyễn Văn V là người rủ L1, V1, K1 trộm cắp tài sản. Bị cáo V, L1 trực tiếp lấy trộm tài sản; bị cáo V kêu bị cáo V1 và K1 đứng ngoài canh đường. Bị cáo Văn kêu bị cáo Việt, K1 đem tivi đến nhà của Lê Trường A gửi; bị cáo V, L1 chở tivi đem cất giấu ở bụi cỏ trước nhà ông Nguyễn Minh H. Như vậy bị cáo V là người giữ vai trò chính, bị cáo L1, V1, K1 đồng phạm với vai trò giúp sức.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại. Các bị cáo biết trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì bản tính tham lam, thích hưởng thụ nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân tại địa phương. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy ngày 24 tháng 7 năm 2023 Nguyễn Văn V bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong. Ngày 26 tháng 01 năm 2024 Tống Minh K1 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong. Ngày 26 tháng 01 năm 2024 Nguyễn Hoàng L1 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong. Ngày 18 tháng 11 năm 2024 Phạm Quốc V1 bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp tiền phạt. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt và loại hình phạt tương xứng với hành vi phạm

tội của các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa đổi thành người tốt có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần ngăn ngừa các hình vi tương tự xảy ra trong cộng đồng dân cư. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 cây kiểm kim loại đầu bằng, cán bọc nhựa màu vàng, các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý).

Quá trình điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Novou màu đỏ - đen, biển số 69K1 - 001.79 đây là tài sản của Nguyễn Văn K, việc V dùng xe đi trộm cắp tài sản ông K không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn K; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển số 69AH - 062.40 đây là tài sản của Đỗ Thị L2, việc Phạm Quốc V1 dùng xe đi trộm cắp tài sản bà L2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đỗ Thị L2 là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn V, Tổng Minh K1, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc V1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị T3 khi V1, K1 gửi tivi bà T3 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V, Tổng Minh K1, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc V1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hoàng L1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Quốc V1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tống Minh K1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm kim loại đầu bằng, cán bọc nhựa màu vàng (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V, Tống Minh K1, Nguyễn Hoàng L1, Phạm Quốc V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

